

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v tranh chấp "xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phúc

Bà Huỳnh Thị Bé Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Kim T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh T.

- Chị T có mặt tại phiên tòa.

- Anh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 02/3/2023 nguyên đơn chị Võ Kim T trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thanh H không có quen biết tìm hiểu trước, được sự tác hợp của hai gia đình nên cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T vào ngày 05/6/2006. Sau khi kết hôn thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường hay cãi vã. Nguyên nhân do anh H gia trưởng, nắm

quyền, thường xuyên chửi mắng tôi. Tôi đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh H không có thiện chí sửa chữa, vì vậy tôi không thể chung sống với anh H được nữa. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 03/6/2006, hiện đang sống anh H.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H; Về con chung: Yêu cầu anh H tiếp tục nuôi con chung, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 18/5/2023 của Tòa án đối với anh Nguyễn Thanh H (BL số 26) thì anh H trình bày việc chị T nộp đơn xin ly hôn anh thì anh không có ý kiến và không đồng ý cho Tòa án ghi lời khai của anh.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Võ Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H; Về con chung: Yêu cầu anh H tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 03/6/2006; Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Võ Kim T tại phiên tòa thì chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Anh Nguyễn Thanh H hiện cư trú tại ấp P, xã M, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Nguyễn Thanh H không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Kim T yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Xét yêu cầu xin ly

hôn của chị Võ Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh H không có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T vào ngày 05/6/2006. Chị T xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường hay cãi vã. Nguyên nhân do anh H gia trưởng, nắm quyền, thường xuyên chửi mắng chị. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh H không có thiện chí sửa chữa, vì vậy chị không thể chung sống với anh H được nữa. Dù ở chung nhà nhưng vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay mà có hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 10/4/2020 anh Nguyễn Thanh H có làm tờ cam kết không quan hệ vợ chồng với chị T nữa. Như vậy lời khai của chị T vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay là có cơ sở. Thực tế trong thời gian ly thân nhau, chị T và anh H cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án chị T cương quyết được xin ly hôn đối với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Năm 2020 chị T cũng đã xin ly hôn anh H một lần nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, Tòa án cũng đã đình chỉ vụ án. Tuy nhiên từ đó đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn được gì. Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Anh H đã được Tòa án thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng anh vẫn không có ý kiến. Như vậy chứng tỏ anh H đã không còn tình cảm đối với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Võ Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thanh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 03/6/2006, hiện đang sống với anh H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu giao cho anh H được tiếp tục nuôi con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân nhau cho đến nay, cháu N hiện đang sống với anh H ổn định. Cháu N cũng không đồng ý để Tòa án ghi lời khai của cháu để xem xét nguyện vọng của cháu. Anh H cũng có điều kiện nuôi dạy con tốt. Anh H cũng không có tranh chấp gì về việc nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho anh H nuôi con chung giữa anh và T là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi khi án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
 - Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Võ Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Nguyễn Thanh H được tiếp tục nuôi một con chung giữa anh và chị Võ Kim T là cháu Nguyễn Võ Kim N, sinh ngày 03/6/2006. Chị Võ Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Thanh H chưa có yêu cầu.

Chị Võ Kim T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

3. Về án phí:

Chị Võ Kim T phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0003454 ngày 13/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã M, huyện T;
- Các đương sự:
 - + Võ Kim T
 - + Nguyễn Thanh H
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

